

# Đổi mới nhận thức về Nhà nước

Phạm Hồng Thái<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Trên cơ sở phân tích nội dung xã hội của Nhà nước trong giai đoạn hiện nay, bài viết chỉ ra những thiên lệch trong nhìn nhận về Nhà nước ở các giai đoạn khác nhau và sự cần thiết phải nhấn mạnh hơn đến tính xã hội của Nhà nước trong bối cảnh mới hiện nay.

**Từ khóa:** Nhà nước, Nhận thức về Nhà nước, Đổi mới, Tính xã hội của Nhà nước, Hình thái xã hội, Hiến pháp, Quy phạm pháp luật

**Abstract:** By analyzing the social function of the state in the current period, the paper addresses the biased stances toward the state in different periods of time and the need to place more emphasis on the sociality of the state in the new context.

**Keywords:** State, Perception of the state, Doi Moi, Sociality of the State, Social Form, Constitution, Legal Norms

## Đặt vấn đề

Con người đã khám phá ra nhiều điều bí ẩn của thế giới tự nhiên, xã hội, nhưng chưa có câu trả lời xác đáng về Nhà nước bởi tính đa diện, phức tạp của nó. Lúc sinh thời V.I. Lenin đã từng viết: Nhà nước “là vấn đề rất cơ bản, mấu chốt trong toàn bộ chính trị, đến nỗi không những trong thời đại giông tố và cách mạng trong thời đại chúng ta, mà ngay cả trong các thời đại yên tĩnh nhất, thì hằng ngày trên mọi báo chí, khi bàn đến bất cứ vấn đề kinh tế hay chính trị nào bao giờ các đồng chí cũng vấp phải câu hỏi này: Nhà nước là gì, bản chất của nó là gì, vai trò của nó và thái độ của Đảng ta, Đảng đấu tranh để lật đổ chế độ tư sản, Đảng Cộng sản đối với Nhà nước như thế nào” (V.I. Lenin, *Toàn tập*, tập 33, 1976: 5).

Đã có vô số những nghiên cứu, nhận thức về Nhà nước, dường như về Nhà

nước vẫn là điều bí ẩn và có lẽ mãi vẫn là bí ẩn đối với nhân loại, bởi mọi sự giải thích về Nhà nước vẫn là không đủ và chỉ là phiên diện, phản ánh khía cạnh này hay khía cạnh khác về Nhà nước. Một mặt, có lý thuyết thúc đẩy xã hội phát triển theo hướng vì con người, nhưng cũng có lý thuyết mà thực hiện theo nó đã mang lại đau khổ cho con người. Mặt khác, từ lý thuyết đến hiện thực lại có một khoảng cách khá xa. Lịch sử xã hội đã minh chứng điều này.

Trong lịch sử tư tưởng chính trị - pháp lý của nhân loại đã có vô số cách lý giải khác nhau về nguyên nhân ra đời của Nhà nước, bản chất, vai trò của Nhà nước trong xã hội, mối quan hệ giữa Nhà nước với công dân, với xã hội. Từ thuyết thần quyền, thuyết gia trưởng, thuyết bạo lực, thuyết tâm lý, thuyết khế ước xã hội thế kỷ XVI- XVII với các đại diện tiêu biểu là H. Grotius (1583-1645), B. Spinoza (1632-1677), J. Locke (1632-1704), J.J. Rousseau

<sup>(\*)</sup>GS.TS., Đại học Quốc gia Hà Nội;  
Email: thaihanapa201@yahoo.com

(1712-1778),... đến học thuyết duy vật lịch sử về Nhà nước, thường gắn với tên tuổi của K. Marx (1818-1883). Mỗi cách lý giải là một sự tìm tòi để nhận thức về Nhà nước và cũng đều có tác dụng cải tạo đời sống Nhà nước và xã hội trong những giai đoạn lịch sử nhất định. Nhà nước và các hiện tượng Nhà nước luôn vận động, do đó cũng cần phải có những nhận thức phù hợp với chính đối tượng nhận thức.

Nhìn một cách khái quát về bản chất Nhà nước, có hai dòng quan niệm cơ bản đã và đang tồn tại trong nhận thức của con người.

### **1. Nhà nước là công cụ thực hiện chuyên chính của giai cấp này đối với giai cấp khác**

Khi luận giải về Nhà nước vì những lý do khách quan, chủ quan khác nhau không ít khi người ta đứng ở cực này hay cực khác để luận giải về bộ máy nhà nước, các hiện tượng nhà nước và về bản chất của Nhà nước, từ đó dẫn đến quan niệm một chiều về Nhà nước, coi Nhà nước như là bộ máy cưỡng chế, công cụ trấn áp của giai cấp này đối với giai cấp khác. Quan niệm này đã hình thành ngay từ thời kỳ cổ đại, các nhà tư tưởng như Platon, Aristotle cũng đã quan niệm như vậy và tư tưởng này vẫn được nhiều người ở thời đại sau kế tục, phát huy và đẩy lên thành một thứ chủ nghĩa, nó đặc biệt tai hại trong thời đại ngày nay chúng ta đang sống. Hiến pháp Việt Nam đã khẳng định, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nhân dân là một khái niệm tổng hợp bao gồm mọi thành viên xã hội thuộc mọi dân tộc, giai cấp cùng sinh sống trên lãnh thổ quốc gia. Nhà nước chỉ là một thiết chế do nhân dân lập nên, nhân dân ủy quyền cho nó thực hiện quyền lực của mình. Chính vì vậy, Hiến pháp năm 2013 và các bản Hiến pháp trước đó của

Việt Nam đều khẳng định “tất cả quyền bình/quyền lực nhà nước đều thuộc nhân dân”. Vì vậy, cái triết lý Nhà nước thuộc giai cấp trở nên không còn hợp lý trong thời đại ngày nay ở cả nhận thức và thực tiễn, ít nhất là trong điều kiện ở Việt Nam hiện nay.

Cách nhìn có phần cực đoan khi coi Nhà nước là công cụ của giai cấp thống trị đối với giai cấp bị trị đã làm cho xã hội bị phân cực: kẻ cai trị và người bị trị. Một xã hội như vậy là xã hội phân cực, luôn gây nên những mâu thuẫn, căng thẳng, xung đột. Kẻ cai trị sử dụng công lực để đàn áp, áp bức, bóc lột giai cấp khác - bị trị, bằng mọi công cụ, phương tiện cả chính thống và không chính thống, còn giai cấp bị trị tìm mọi cách để chống đối, thậm chí lật đổ giai cấp thống trị và lại biến mình thành thống trị. Cách nhìn Nhà nước và thực tiễn ấy làm cho xã hội lâm vào những cuộc chiến tàn khốc, đẫm máu, tranh giành quyền lực để giữ địa vị thống trị. Kết cục là, nhiều thế hệ những con người phải gánh chịu không biết bao nhiêu mất mát, bao gồm cả những tiềm năng vật chất và những tiềm năng con người.

Trong lịch sử nhân loại đã diễn ra quá trình ấy, có những cuộc chiến tranh sắc tộc, tôn giáo và cả chiến tranh do ý thức hệ gây nên. Các cuộc chiến tranh đó bất luận xuất phát từ lý do gì thì hệ lụy của chúng cũng đều gây nên những đau thương, tang tóc cho con người.

Ngày nay trong một thế giới mở, con người trong một quốc gia, các dân tộc thuộc các quốc gia khác nhau có xu hướng xích lại gần nhau, hợp tác trong sản xuất, kinh doanh và trên nhiều lĩnh vực khác không phân biệt chế độ chính trị - xã hội. Chính trong điều kiện môi trường ấy, nhân loại buộc phải bình tâm xem xét lại quan niệm của mình mà ngày hôm qua đã cho là chân lý, và lại đi tìm câu trả lời cho câu hỏi: Nhà

nước là gì, bản chất đích thực của nó ra sao, ai là người có lỗi khi đẩy các dân tộc, quốc gia, nhân loại vào những cuộc chiến tranh tàn khốc? Phải chăng lỗi lớn nhất chính lại thuộc về những nhà chính trị, những người đã từng tổ chức thực hiện những nền chuyên chính vô văn hóa và vô nhân đạo đi ngược lại lợi ích của Nhân dân, Nhân loại, đã biến Nhà nước thành một thể chế cực quyền chuyên chế với những biến thể của nó, ngay cả trong chính thể cộng hòa, dân chủ mà người ta vẫn rêu rao là văn minh, tiến bộ nhất.

Trên thực tế, điều nguy hại hơn cả là khi người ta nhìn nhận và biến Nhà nước thành sở hữu riêng của cá nhân nắm quyền lực hoặc của những lực lượng chính trị và Nhà nước bị biến thành công cụ riêng của đảng phái chính trị cực đoan nào đó, nó được sử dụng để đàn áp các lực lượng chính trị không hợp với đảng chính trị đang cầm quyền. Do vậy, trong thực tiễn Hiến pháp có thể thể hiện các tư tưởng và nguyên tắc dân chủ, các cơ quan đại diện do dân bầu, các cơ quan nhà nước khác được thiết lập hợp hiến, hợp pháp, đa dạng các phương tiện thông tin đại chúng, các quyền con người, công dân được ghi nhận trong Hiến pháp, được tuyên bố tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ, nhưng trên thực tế nhiều khi Nhà nước quản lý xã hội một cách quan liêu, chuyên quyền độc đoán dựa vào các biện pháp cưỡng chế nhà nước (hành chính, hình sự, bộ máy cưỡng bức). Do vậy, trong chế độ chính trị ẩn chứa nhiều bí ẩn của các quan hệ quyền lực, mà cũng vì thế chúng được che giấu bằng vỏ bọc tốt đẹp. Thực tiễn, đã từ lâu, con người nhận thức chủ quyền nhân dân, hay tất cả quyền lực thuộc về nhân dân, Hiến pháp có thể ghi nhận rất dân chủ, nhưng thực tiễn giới cầm quyền vì những lý do khác nhau biến quyền lực Nhân dân thành quyền lực

của mình và thi hành những biện pháp phản dân chủ. Lịch sử của nhân loại đã biết đến chế độ phát xít Đức: “Đảng Quốc xã và người cầm đầu của nó là A. Hitler đã nắm được quyền lực bằng con đường bầu cử trong khuôn khổ Hiến pháp của nước Cộng hòa Vaimar. Nếu so sánh Hiến pháp Liên Xô năm 1936 với các quy định trong Hiến pháp các nước khác vào thời đó, thì không thể không thừa nhận ý nghĩa dân chủ của nó. Nhưng điều đó đã không ngăn cản được I.V. Stalin, vào năm 1937, gây ra sự khủng bố quái đản chống lại nhân dân mình. Không ít điều tốt đẹp, nhiều hứa hẹn đã được ghi nhận trong các văn kiện Nhà nước của nước Nga, thế nhưng những năm tiếp sau thì chao ôi, đã không ngăn cản được bất kỳ sự lạm dụng nào của những người cầm quyền” (Atamantruk, 2004: 383); và còn nhiều hiện tượng tương tự nữa diễn ra trên thế giới, chẳng hạn như chế độ quân phiệt ở Nhật Bản và chế độ phát xít ở Ý, chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi..., hay chế độ diệt chủng - chế độ Pôn Pốt ở Campuchia và nhiều nơi khác nữa trên thế giới; Phát ngôn thường trực của các nhà chính trị là mọi hành động của họ đều vì nhân dân.

Như vậy, lý thuyết “Nhà nước là công cụ thực hiện nền chuyên chính của giai cấp này đối với giai cấp khác” cũng chỉ phản ánh bản chất của Nhà nước trong những giai đoạn lịch sử nhất định, khi điều kiện chính trị, xã hội, thời đại, quốc tế đã thay đổi, cần có cái nhìn khách quan về sự thay đổi bản chất giai cấp của Nhà nước. Nhà nước và bản chất của nó cũng thay đổi theo thời gian, không gian mà nó tồn tại.

## **2. Nhà nước là một cơ cấu thịnh vượng chung**

Đối lập với cách nhìn Nhà nước là công cụ để thực hiện nền chuyên chính của giai cấp này đối với giai cấp khác, trong lịch sử tư tưởng chính trị - pháp lý của

nhân loại cũng tồn tại dòng tư tưởng coi Nhà nước là thể chế thịnh vượng chung. Lý thuyết Nhà nước thịnh vượng chung ra đời và được thực hiện trên thực tế ở một số quốc gia góp phần làm dịu bớt những căng thẳng, đối lập, xung đột trong xã hội và đưa các quốc gia này phát triển trên nền dân chủ xã hội. Lý thuyết này chủ yếu được áp dụng ở các nước Bắc Âu. Nhưng chính cách nhìn này cũng có hạn chế của nó là làm cho con người dễ thờ ơ với Nhà nước, xã hội. Người ta thường nghĩ rằng, Nhà nước phải đáp ứng mọi nhu cầu cuộc sống của công dân, còn công dân không ít trường hợp lại ỷ nại vào cơ cấu thịnh vượng chung đó - vào Nhà nước. Đứng trước một vấn đề nào đó của xã hội, người ta không nghĩ cần phải làm gì, làm như thế nào để giải quyết vấn đề chung đó mà lại cho rằng việc đó là của Nhà nước, của ai đó chứ không phải của mình. Có tình trạng xảy ra ở không ít các quốc gia là không ít người lười lao động, không đóng góp được bao nhiêu cho xã hội mà lại đòi xã hội phải đáp ứng các nhu cầu cho mình, cái tôi, cái cá nhân được đẩy lên thành chủ nghĩa, cái cộng đồng bị lu mờ. Điều này xảy ra cũng gây tổn hại cho xã hội, cộng đồng. Tư tưởng này cũng đã và đang tồn tại trong nhận thức của một số người dân ở Việt Nam, ngay cả một số cán bộ, công chức cũng có tâm lý đó, có người còn ngộ nhận cho rằng: giữ chức vụ càng cao trong nấc thang quyền lực thì có công trạng càng nhiều. Họ không nghĩ rằng, các chức vụ mà họ nắm giữ là do xã hội trao cho họ, họ lại không dám đặt câu hỏi và tự trả lời một cách trách nhiệm và danh dự là trong lúc cầm quyền họ đã làm được gì cho xã hội và gây ra những gì cho người khác, cho xã hội, cộng đồng. Điều quan trọng ở đây không phải là đã làm gì, mà là làm như thế nào, mọi nỗ lực của họ hướng tới

thay đổi hiện thực đời sống Nhà nước, xã hội, đời sống cá nhân của con người theo chiều hướng tích cực, hay chỉ để tìm cách nắm lấy quyền lực, phục vụ cho lợi ích ích kỷ cá nhân của mình.

### 3. Cách nhìn mới về Nhà nước

Để có cách nhìn mới về Nhà nước ở mọi xã hội hiện nay, cần phải khẳng định rằng Nhà nước là hiện tượng đa diện, mà trong nhận thức và trong cuộc sống của con người, xã hội, nó được phản ánh bởi các diện, khía cạnh khác nhau tùy thuộc vào phương diện có liên quan với vấn đề, quan hệ, quá trình, cách ứng xử và hành động cụ thể. Thêm vào đó, mỗi biểu hiện của Nhà nước đều có ý nghĩa, bởi vì Nhà nước luôn mang trong nó cái nằm trong bản chất của nó.

Trước hết, *Nhà nước hiện diện với tư cách là một hình thái, một tổ chức rộng lớn nhất của xã hội*. Nhà nước gắn liền với hệ thống các quan hệ xã hội của con người, cùng tham gia trong nhận thức, hành vi và hoạt động của con người, có khả năng tổ chức cuộc sống, trong đó cả đời sống kinh tế, văn hóa - xã hội và nhiều vấn đề khác trên lãnh thổ quốc gia của mình. Nhà nước có ảnh hưởng tới mọi mặt đời sống của xã hội, cộng đồng, dân tộc, của các giai cấp, tầng lớp xã hội và thậm chí là của từng con người. Nhà nước liên kết con người sinh sống trên một lãnh thổ nhất định và bảo đảm các mối quan hệ của họ với nhau. Nhà nước gắn kết những con người với nhau và thông qua họ mà tổ chức và điều chỉnh các quá trình sản xuất, dịch vụ, đào tạo và các quá trình khác.

Như vậy, Nhà nước là cấu trúc xã hội, bảo đảm sự phát triển toàn diện, trật tự của xã hội, hoàn toàn không đối lập với sự phát triển tự do của xã hội. Trong điều kiện ngày nay, khó mà hình dung được nếu không có Nhà nước, mặc dù trên thực tế chính Nhà

nước cũng gây ra bao đau thương tang tóc cho con người, nhưng cũng đồng thời lại cứu con người khỏi tuyệt chủng, đưa xã hội phát triển như ngày hôm nay về mọi mặt.

Đã từ lâu trong nhận thức chung của nhân loại, để phân biệt Nhà nước với thể chế thị tộc, với các tổ chức khác của xã hội, người ta đã khẳng định rằng Nhà nước có các dấu hiệu: Phân chia dân cư theo các đơn vị hành chính lãnh thổ; tổ chức quyền lực công; đặt ra pháp luật; đặt ra thuế và tiến hành thu thuế; có chủ quyền quốc gia.

Qua đây có thể nhận thấy: Nhà nước trước hết là *tổ chức lãnh thổ của con người*, điều này khẳng định vai trò, ý nghĩa xã hội to lớn của Nhà nước. Nhà nước liên kết tất cả mọi thành viên xã hội khác nhau về dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp không trên cơ sở huyết thống, mà theo dấu hiệu lãnh thổ, không có lãnh thổ sẽ không có Nhà nước.

Với tư cách là thể chế xã hội chung của cộng đồng, Nhà nước trở thành thiết chế công quyền giải quyết các công việc chung của xã hội, duy trì trật tự, ổn định xã hội bằng các lực lượng cảnh sát, tòa án, quân đội... Những điều này đôi khi bị người ta hiểu một cách biến dạng, phiến diện, cho rằng Nhà nước luôn là tổ chức bạo lực và trên thực tế không ít trường hợp người ta đã biến Nhà nước thành công cụ bạo lực của tập đoàn, nhóm cầm quyền để đàn áp ngay chính Nhân dân của mình và cả dân tộc khác.

Để liên kết những con người trong cộng đồng với nhau, Nhà nước sử dụng công cụ pháp lý, đặt ra thể chế để ghi nhận địa vị pháp lý của các thành viên cộng đồng, tạo ra sự bình đẳng về mặt pháp lý giữa các thành viên xã hội. Đồng thời dựa vào những thể chế, chuẩn mực đó, Nhà nước bảo đảm, bảo vệ các quyền, tự do, lợi ích hợp pháp của các thành viên xã hội khỏi mọi sự xâm

hại từ phía các cá nhân, tổ chức, thậm chí là sự xâm phạm của các cơ quan nhà nước. Vì vậy, khi ban hành pháp luật, một câu hỏi cần được đặt ra và phải được trả lời một cách có trách nhiệm, luân lý là pháp luật đó có hướng tới vì lợi ích của con người hay không, hay chỉ vì sự cầm quyền, cai quản, cai trị của bộ máy nhà nước.

Với tư cách là thể chế xã hội liên kết mọi thành viên xã hội, không phân biệt nguồn gốc dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, thậm chí cả quốc tịch trên lãnh thổ quốc gia của mình, *Nhà nước phải trở thành tổ chức biểu thị những nhu cầu, lợi ích và mục tiêu chung cho mọi người trong sinh hoạt đời sống cộng đồng của mình*. Nhưng lịch sử nhân loại không phải lúc nào cũng như vậy, mà ngược lại, do lỗi của những người cầm quyền bất tài hoặc do mưu đồ độc ác của họ, các Nhà nước đã đối lập lại các công dân của mình. Chính điều này đã không tạo ra khả năng tồn tại và phát triển của các Nhà nước đó và chúng đã hoặc sẽ tan rã. Lịch sử nhân loại đã chứng minh điều này, đó là: thay thế giữa các kiểu Nhà nước trong lịch sử, sự tan rã của những chính thể chính trị ở nước này, nước khác vào thời đại này, thời đại khác.

Một vấn đề được đặt ra là, Nhà nước cần phải làm gì để đảm bảo các quyền và tự do của con người, tạo ra không gian cho tính tích cực, sự sáng tạo của con người, và mặt khác - đưa vào xã hội nguyên tắc tổ chức nhất định, chấn chỉnh trật tự hoạt động của các cá nhân. Nhà nước không trực tiếp tạo ra các giá trị vật chất và tinh thần cho xã hội mà Nhà nước chỉ có thể tạo ra “môi trường”, “trạng thái có khả năng làm việc”, những điều kiện về tổ chức và pháp luật để giải quyết các vấn đề với những nỗ lực của toàn xã hội, của những người đang tham gia sản xuất những sản phẩm vật chất, tinh thần cho xã hội. Nếu

nói một cách cô đọng, đối với Nhà nước, điều quan trọng trước hết là phải nhìn thấy những lợi ích dân tộc của Nhân dân, mối liên quan và lệ thuộc lẫn nhau của những lợi ích này với những lợi ích của các dân tộc khác trong cộng đồng thế giới, và làm tất cả những gì cần thiết để thực hiện thực tế các lợi ích này.

*Nhà nước với tư cách là một thể chế rộng rãi nhất trong cộng đồng lãnh thổ, thông qua các cơ quan và bằng cơ chế của mình mà hình thành và củng cố ý chí chung, là cái tạo cho quản lý nhà nước ý chí và quyền lực nhà nước.* Thông qua các cơ quan của mình, Nhà nước ban hành pháp luật và bảo đảm việc áp dụng chúng vào cuộc sống bằng các hình thức và phương pháp khác nhau.

Ngày nay trong nhận thức luận và cả trong thực tiễn đang tồn tại hàng loạt vấn đề, hàng loạt những mâu thuẫn, đó là: sự việc biểu thị ý chí chung, các quyết định được thông qua bởi đa số đơn giản; trong phân công quyền lực “theo chiều ngang” và “theo chiều dọc”; trong tương quan của ý chí chung và tự do cá nhân, trong tính tương xứng của ý chí chung với các nhu cầu và lợi ích xã hội, trong tính khả thi của ý chí này và theo nhiều khía cạnh khác.

Bản chất của Nhà nước cũng được xác định để đảm bảo thực hiện các mục tiêu và chức năng của mình, Nhà nước tạo lập và duy trì với quy mô và trạng thái xác định một bộ máy của mình - tổng thể những người (với các phương tiện tương ứng) chuyên trách việc phát hiện những nhu cầu, lợi ích, mục tiêu và ý chí chung, củng cố và ghi nhận những nhu cầu, lợi ích, mục tiêu và ý chí chung đó và thực hiện các quy chế pháp lý trong cuộc sống. Bộ máy này có cấu trúc phức tạp và hoạt động theo những hướng khác nhau. Một phần của bộ máy này phục vụ việc ban

hành pháp luật, thực hiện các đạo luật và bảo vệ công dân về mặt tư pháp, tức là liên quan tới quản lý nhà nước theo nhận thức về chức năng của nó, phần khác - duy trì sự bền vững và an ninh quốc gia và quốc tế, các mối quan hệ qua lại của Nhà nước với cộng đồng thế giới.

Tình trạng của bộ máy, sự gắn bó của nó với xã hội hoặc xa cách với xã hội, khối lượng và cấu trúc theo cấp bậc của nó, phẩm chất của cán bộ, công chức, viên chức và nhiều tham số khác có ý nghĩa quyết định đối với bản thân Nhà nước, đối với xã hội và quản lý nhà nước.

Dưới dạng hình thái xã hội, Nhà nước còn có tư cách là một cơ cấu và cơ chế tự quản xã hội. Do hậu quả tác động lâu dài của quản lý nhà nước theo chế độ lãnh tụ - chuyên chế “Vua luôn luôn đứng”, “Vua thay trời trị nước” mà trong nhận thức của không ít người đã ăn sâu quan niệm cho rằng Nhà nước là lực lượng “đứng lên trên xã hội, tách khỏi xã hội” để cai trị xã hội và gửi xuống xã hội những quyết định và chỉ thị “vĩ đại” của mình. Điều này cũng phản ánh phần nào đời sống quản lý nhà nước ở Việt Nam trong những giai đoạn, trường hợp nhất định. Khi điều này còn xảy ra thì khó có thể có được nhà nước pháp quyền, tính pháp quyền trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, của cán bộ, công chức đã bị đặt xuống hàng thứ yếu sau các mệnh lệnh hành chính.

Chính vì sự thần thánh hóa quyền lực, thần thánh hóa Nhà nước mà trong lịch sử và hiện đại không ít trường hợp người ta đã làm mọi cách và bằng những thủ đoạn khác nhau để chiếm lấy quyền lực, sao cho quyền lực mà Nhân dân trao cho họ, hay quyền lực của chức vụ do họ đảm nhiệm trở thành một cái gì đó siêu nhiên, “như Chúa trời”, chỉ những người “đặc biệt” với những phẩm chất siêu phàm mới có thể tiếp

cận tới được. Mục đích chính của nó ở đây cũng là nhằm bảo vệ “cái ngai vàng của mình”, hay “Elite” của mình.

Thực chất, Nhà nước chỉ là một thiết chế do xã hội tạo lập nên, từ xã hội mà ra và có bốn phận phục vụ những nhu cầu, lợi ích, mục tiêu và ý chí của xã hội. Như vậy, các thể chế Nhà nước dân chủ đều là các thể chế của bản thân xã hội và chịu sự điều khiển của xã hội. Nhà nước cần phải có những thể chế cần thiết cho xã hội và đem lại lợi ích cho xã hội, và cần tổ chức để làm sao thu hút thật nhiều công dân tham gia vào việc hình thành các thể chế và hoạt động của Nhà nước... Từ quan điểm này, *tính công khai của Nhà nước đối với xã hội và mức độ thu hút quần chúng Nhân dân vào các quá trình hoạt động của Nhà nước là tiêu chí đánh giá mức độ phát triển, dân chủ và pháp quyền của Nhà nước*<sup>1</sup>.

Nhà nước và những con người do nó liên kết lại là một bộ phận cấu thành cộng đồng quốc tế. Thông qua Nhà nước, các quan hệ ngoại giao được xác lập và duy trì, các hiệp định, hiệp ước quốc tế được ký kết và thực hiện, các tổ chức và liên minh khu vực và thế giới được thành lập, các quyền và tự do của con người được thống nhất hóa và bảo vệ. Việc hình thành một xã hội mở làm tăng các mối quan hệ liên kết giữa các dân tộc, quốc gia, chính điều này đã làm gia tăng vai trò của các Nhà nước, các cơ quan nhà nước trong quan hệ hợp tác quốc tế và củng cố trật tự pháp luật thế giới.

*Như vậy, Nhà nước là một tạo thể phức tạp, tái tạo và hàm chứa trong bản thân nó tính xã hội và đồng thời gây ảnh hưởng lớn lên trạng thái và sự phát triển của xã hội. Giữa Nhà nước và xã hội tồn tại các mối*

liên hệ xuôi, ngược, có sự trao đổi thông tin và hoạt động. Nói cách khác, Nhà nước là thiết chế quyền lực công khai và chính thống của xã hội. Có thể bổ sung thêm sức mạnh tổ chức của xã hội, quyền lực cũng vì thế mà trở nên có tổ chức.

Khi xem xét về bản chất Nhà nước, cần phải nhận thấy rằng Nhà nước là một hệ thống phẳng liên kết tất cả những người tham gia. Chính sự liên kết con người đã tạo nên quyền lực nhà nước, những người này càng nhiều thì quyền lực này càng mạnh. Việc thực thi quyền lực nhà nước được tiến hành thông qua bộ máy nhà nước, vốn có cấu trúc phân cấp theo chiều dọc với cấp lãnh đạo tương ứng. Trên hệ thống phẳng này, một hình tháp quyền lực nhà nước được xây dựng để quản lý hàng ngày các công việc của Nhà nước.

#### **Kết luận**

Như vậy, có thể thấy, bất kỳ sự lý giải một chiều nào về Nhà nước, tách rời nó khỏi xã hội, khỏi con người đều là những quan niệm không đầy đủ về hiện tượng xã hội này và dẫn đến nhiều sai lầm về lý thuyết, phương pháp luận, quy phạm và thực tiễn, những lầm lạc và những xét đoán không tương xứng. Từ những nhận thức sai lệch về Nhà nước sẽ dẫn đến những sai lệch trong thực tiễn. Bất luận được nhìn nhận từ phía nào và trên thực tế nó làm được những gì cho xã hội và gây ra cho xã hội những tai hại gì, thì trên thực tế Nhà nước đều tác động tích cực hay tiêu cực tới các quá trình xã hội □

#### **Tài liệu tham khảo**

1. G.V. Atamanruk (2004), *Теория государственного управления* (Lý luận quản lý nhà nước), Nxb. Omega, L.
2. V. I. Lenin, *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, M. 1976 (tiếng Nga).

<sup>1</sup> Tác giả nhấn mạnh.